TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH
GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC NĂM 2024

Số: 212 /QĐ-HĐXTVC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nội dung ôn tập kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3124/QĐ-SGTVT ngày 31/7/2024 của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội về việc ban hành Quyết định phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-TTQLĐH ngày 26/8/2024 của Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội về việc thành Hội đồng xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-TTQLĐH ngày 23/8/2024 của Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban soạn thảo danh mục tài liệu ôn tập kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng ban soạn thảo Danh mục tài liệu ôn tập kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung ôn tập kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội năm 2024 tại các Phụ lục kèm theo. Cụ thể như sau:

- Nội dung sát hạch đánh giá năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) (vòng 1): Phụ lục số 01;

- Môn thi viết nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2): Phụ lục số 02.

Điều 2. Giao Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng xét tuyển viên chức công bố nội dung ôn tập kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm năm 2024 trên trang thông tin của Trung tâm, của Sở Giao thông vận tải Hà Nội tại địa chỉ: http://sogtvt.hanoi.gov.vn; http://tramoc.com.vn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng xét tuyển viên chức, các Ban, Tổ Thư ký giúp việc thuộc Hội đồng xét tuyển viên chức và các thí sinh tham gia dự tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Thái Hồ Phương

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở GTVT Hà Nội (để b/c);
- Phòng TC-PC Sở (để t/d);
- Ban GĐ TT (để c/đ);
- Ban Giám sát kỳ xét tuyển;
- Website Sở GTVT, Trung tâm;
- Lưu: TCHC, HĐXTVC.

PHỤ LỤC SỐ 01

TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN TRẮC NGHIỆM NGOẠI NGỮ - TIẾNG ANH

(Dùng để sát hạch năng lực ngoại ngữ đối với người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-HĐXTVC ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024)

I. Phương thức làm bài

- Thí sinh được sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng dưới dạng bài trắc nghiệm khách quan trên máy tính, mỗi câu hỏi gồm 4 phương án trả lời và chỉ có duy nhất một phương án đúng.
- Thời gian sát hạch: 30 phút (gồm 30 câu hỏi)
- Trình độ: Bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nội dung: Ngoại ngữ dùng để giao tiếp hàng ngày
- Giáo trình tham khảo: Lifelines, New Headway, New English File (Pre-Intermediate)
- Bài thi tính theo thang điểm 100.

II. Nội dung ôn tập

1. Category:

1.1. Verbs and verb forms (Động từ và dạng của động từ)

1.1.1 Verbs (Động từ):

- to be, to have, to do, to make, to answer, to bring, to hope, to get, to discuss, to change, to dress, to eat, to follow...
- phrasal verbs: call back, get back, get off, get on, grow up, pick up, put on, stand up, take off, try on, turn on, turn off...

Eg:

- Students …….a lot of homework in the evening. (do, answer, teach, learn)
- I often …….the dishes after dinner. (wash, clean, make, brush)
- She…. English very well. (speaks, says, tells, anwers)

1.1.2 Modal verbs (Động từ khuyết thiếu):

- can (ability now, request)
- could (ability in the past, possibility; polite request, suggestions)
- should, shouldn't (advice)
- have to (must do smt)
- may/might (weak possibility at present or in the future)
- would (wishes, preferences)

- shall (offers, suggestions, seek advice)
- used to

Eg:

- You should…… the lights before going out. (turn off, to turn off, turning off, turned off)
- We have to ……computers to do our daily working. (to use, using, use, used)
- Can you ……..this evening, please? (to cook, cook, cooked, cooking)

1.1.3 Forms of verb (Các dạng của động từ):

- Imperatives
- Infinitives (with and without *to*) after verbs and adjectives
- Gerunds (-ing form) after verbs and prepositions

Eg:

- ……..in class, please. (Don't talk, Not to talk, Not talking, Not talk)
- …….cigarettes is bad for your health. (Smoke, Smoking, Smoked, To smoke)
- She wants ……in the countryside because it's peaceful. (live, living, to live, lived)

1.2. Nouns (Danh từ)

- Singular and plural (regular and irregular forms)
- Countable and uncountable nouns with *some* and *any*
- Compound nouns
- Possesive case with 's & s'

Eg:

- He can run very…… No one can catch him. (fast, fastly, slow, slowly)
- She …….goes to school early. She is never late for school. (always, sometimes, often, never)
- They haven't…… done their homework (already, just, never, yet)
- I don't like living in England. The weather is cold for me. (too, so much, a lot, enough)
- I waited for her for two hours. she didn't come. (Unfortunately, Maybe, Perhaps,

1.3. Adjectives (Tính từ):

- Colors, size, shape, quality, nationality
- cardinal and ordinal numbers
- Possessive : *my, your, his, our….*
- Quantitative: *some, any, many, much, a little bit, a few, a lot of, every, enough, too*
- *-ing/ -ed* adjective
- Comparatives, equality and superlative (regular and irregular)

- Adjectives with degree adverbs *(really, so, quite)*
- Too + adjective/ adjective + enough
- Some structure: It + be + adjective + (for sb) + to infinitive
  S + be + adjective + enough + (for sb) + to infinitive
  S + be + too + adjective + (for sb) + to infinitive
- I was too tired……working. (to continue. Continues. Continued, to continuing)
- She always makes me….. (be angry, angry, angrily, being angry)
- I would like to buy this……book. (interesting, interested, boring, bored)

1.4. Pronouns (Đại từ):

- Personal (subject, object)
- Impersonal: it, there
- Demonstrative: this, that, these, those
- Indefinite: something, everybody, some, any, etc.

Eg:

- That man is my boss. manages the office well. (He, His, She, Her) computers are made in Japan (This, These, They, There). wants to be happy. (Everybody, Something, Nobody, Anything)

1.5. Articles (Mạo từ/ quán từ):

- a/an + countable nouns
- the + countable/ uncountable nouns

Eg:

- I have……. aunt in America. (a, the, an, 0)
- They live in .....(a, an, the, 0) house in the country
- ……..house is large. (A, An, The, 0)
- His wife plays…….. piano beautifully. (a, that, the, this)
- Nowadays, we use ……computers to do our work. (a, an, the, 0)

1.6. Prepositions (Giới từ):

- Location: to, on, inside, next to, at (home),..
- Time: at, on, in,...
- Direction: to, into, out of, from, etc.
- Instrument: by, with
- Prepositions following:

* adjectives: afraid of interested in...
* verbs: laugh at, ask for…

Eg:

- "How did you travel to France?" "We went ……..plane." (on, in, by, of)
- My children go to school ……foot everyday. (on, by, in, of)
- My son doesn't like asking his Mum ……pocket money. (to, at, for, of)

***1.7. Connectors (Từ nối)*:**

- and, but, although
- when, while, until, before, after,
- because, since, if, however, so, also

Eg:

- He went to school late…… he missed the bus. (when, but, because, so)
- Linda has only some money in her pocket, …… she has much money in the bank. (and, although, but)

1.8. Quantifiers (Từ chỉ số lượng)

- each, all, both, no
- all of, some of, both of, many of, any of, each of, (a number) of

***E.g*:**

- I have two sisters… ….them are farmers. (Both of, Some of, Each of, All of)
- I can't buy that shirt. I have…… money. (some, all, no, each)

2. Tenses (thì động từ):

- Present simple: states, habits, truths
- Present continuous: actions that are happening at present
- Past simple: past events/ finished actions in the past
- Past continuous: actions that were happening at a specific moment in the past
- Future with going to: future plans
- Future with will, shall

Eg:

- The Earth ……round the Sun. (goes, is going, went, was going)
- We…… officials of Hanoi People's Committee. (are being, are, is being, is)
- At the moment, all of us ……for the exam on 27th of October. (prepare, are preparing, prepared, were preparing).
- We …..the exam on 4th of August. (take, ate taking, will take, have taken)

3. Conditional sentences (câu điều kiện):

- Type I: If + present simple, future simple
- Type 2: If + were/ V-ed, would/wouldn't... + V

Eg:

- If it rains a lot, trees in our garden……. (will die, dies, is going to die, would die)
- If it …..fine tomorrow, we…….. .camping. (is/will go, is/go, will be/go, will be/will go)
- If we were here now, we …tennis with you. (could play, play, played, will play)

4. Relative clauses (Mệnh đề quan hệ)

- defining which, who, that in relative clauses
- non-defining with which, who in relative clauses

Eg:

- We are talking about the man… set first foot on the Moon. (which; who; which; who)
- I love the manager ……you are talking about. (which; which; that; that)
- This is my mother, …… lived in the countryside all her life. (which, who, that, 0)

5. Verb Patterns:

- Gerunds after prepositions (common only)
- Verbs followed by the gerund (common only)
- Verbs followed by an infinitive (common only)

Eg:

- I am bored with ……at home all day. (stay, staying, to stay, to staying)
- I enjoy…….. at weekends. (to fish, fishing, fish, to fishing)
- They decided…….. married. (get, got, getting, to get)

II. Reading topics:

Các chủ đề về cuộc sống, công việc hàng ngày, các hoạt động giải trí, du lịch, địa danh nổi tiếng, thời tiết, giao thông, các thành tựu khoa học….

III. Sentences-Structure for rewriting:

Get on = continue

give sb a lift/ pick sb up

as..(adj/ adv.) as….

Not only …but also…

Let sb do st/ let sb get(have) st

charged (money) for st

- What + be + the price of + noun?

- How much + be + noun?/ How much + do/does + noun cost?

- show the way to, how to get to

- have + noun / There + be + noun

- S + be + ad] + pre. + V.

- S + V + adverb.

- spend time + V-ing

- It takes/took smb + time + to-V

- remember to-V, don't forget to-V
- like to-V/ V-ing
- be fond of/ keen on + V-ing
- To- V/ gerund + be + adj.
- It's + adj + to-V.
- too + adj/adv + to-V
- so + adj/adv + that + negative/ possitive
- adj/adv + enough + to-V
- Conditional sentences.
- Comparisons.
- Let's ... (as suggestions)

Eg: Chose the correct scentences

She/ need/ get/ new passport/ because/ lose/ old one.

a. New passport she needs to get a lose old one

b. A new passport needs to get she lose old one

c. She get needs a new passport because she lost her old one

d. She needs to get a new passport because she lost her old one

PHỤ LỤC SỐ 02

NỘI DUNG ÔN TẬP THI VIẾT NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)

Kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-HĐXTVC ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024)

STT	NỘI DUNG ÔN TẬP	GHI CHÚ
I	**PHẦN KIẾN THỨC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH** *(Dùng cho tất cả các vị trí việc làm)*	
1	Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 (*Chương I, II, III)*; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (*Điều 2*);	
2	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Mục 5, 6 Chương II*); Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Khoản 12,13,14 Điều 1*);	
3	Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thành Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội; Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông thành phố Hà Nội;	
II	**PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**	
1	**Vị trí Chuyên viên về tài chính (Kiêm chuyên viên Thủ quỹ) tại phòng Tài chính kế toán**	
-	Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội (*Mục 1, 3 Chương II*)	
-	Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật kế toán (*Điều 18,19 Mục 1 Chương II*);	
-	Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (*Điều 6,7 Chương II*)	
2	**Vị trí Vận hành khai thác giao thông công cộng hạng III tại phòng Kế hoạch vận hành, phòng Hạ tầng vận tải hành khách công cộng, phòng Điều hành giao thông thông minh** (*chuyên ngành Vận tải, Xây dựng cầu đường*); **Vị trí Quản lý, bảo trì công trình giao thông hạng III tại phòng Hạ tầng vận tải hành khách công cộng**	
-	Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ban hành quy định về quản lý, vận	

STT	NỘI DUNG ÔN TẬP	GHI CHÚ
	hành, khai thác và bảo trì các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội *(Điều 5,6,7 Chương II; Điều 13,14, 16 Chương III)*	
-	Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội *(Điều 5,6 Chương I; Điều 15,16,17,20,21 Chương III, Điều 24 Chương IV, Điều 26, 27 Chương VI)*	
-	Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng (*Điều 3)*	
-	Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Chương 5,6,7,8,10,12,13 Chương II; Điều 16,17,18 Chương III)*	
3	**Vị trí Vận hành khai thác giao thông công cộng hạng III tại phòng Quản trị hệ thống vé; Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ hạng III tại phòng Khai thác dịch vụ giao thông vận tải**	
-	Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 1/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.	
-	Quyết định số 3680/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Hà Nội, ban hành quy định về việc quản lý và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật cho hệ thống thu soát vé tự động (AFC) liên thông dùng trong giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Điều 4 chương II)*	
-	Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải. (*Điều 2 Mục I*)	
-	Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (*Điều 12 Chương I; Chương II*)	
-	Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	
4	**Vị trí Vận hành khai thác giao thông công cộng hạng III tại phòng Điều hành giao thông thông minh** *(ngành, chuyên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin, Hệ thống giao thông thông minh, Kỹ thuật máy tính, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo)*	

STT	NỘI DUNG ÔN TẬP	GHI CHÚ
-	Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 *(Điều 24, 26, 27 Mục 2 Chương II)*	
-	Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 *(Điều 21, 22, 23, 24, 25 Mục 3 Chương II; Điều 28 Mục 4 Chương II)*	
-	Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Điều 1: *Khoản 28. Sửa đổi, bổ sung Điều 51; Khoản 29 Bổ sung Điều 51a vào sau Điều 51; Khoản 30 Sửa đổi, bổ sung Điều 52; Khoản 31 Sửa đổi, bổ sung Điều 53; Khoản 34 Sửa đổi, bổ sung Điều 56*)	